

Phụ lục 01

Phân bổ chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch số 26-KH/HU ngày 22/4/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Kết luận số 08-KL/TU ngày 24/02/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương triển khai Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững” trên địa bàn huyện năm 2024

(Kèm theo Công văn số: /UBND-VX ngày tháng năm 2024 của UBND huyện Kon Rẫy)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Mục tiêu toàn huyện thực hiện trong năm 2024	Trong đó							
			Tân Lập	Đăk Ruông	Đăk Tô Re	Đăk Tô Lung	Đăk Kôi	Đăk Pnê	TT. Đăk Rve	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	Xã, thị trấn có đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện ban hành kế hoạch và phối hợp tổ chức thực hiện Cuộc vận động.	100%	100	100	100	100	100	100	100	100
2	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện được tuyên truyền, phổ biến về nội dung Cuộc vận động	100%	100	100	100	100	100	100	100	100
3	Xã, thị trấn thực hiện lồng ghép Cuộc vận động với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”...	100%	100	100	100	100	100	100	100	100
4	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện thay đổi nếp nghĩ, bỏ dần những hủ tục lạc hậu, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước, tự lực vươn lên thoát nghèo bền vững.	77%	76,79	77,27	77,13	77,17	77,45	77,14	77,00	
5	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương để nuôi, trồng, biết chi tiêu hợp lý để tích lũy vốn tái đầu tư sản xuất.	50%	50,00	50,00	50,14	50,39	50,00	50,20	50,16	
6	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo có đời sống vật chất, tinh thần được cải thiện (có mức thu nhập cao hơn mức thu nhập trung bình của người dân tộc thiểu số trong huyện, có mô hình sản xuất ổn định, nhà ở kiên cố và một số vật dụng thiết yếu như ti vi, xe gắn máy...).	30%	30,36	30,30	30,30	30,71	30,39	30,20	30,35	

7	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn huyện	>24%	25,00	25,00	25,07	25,20	25,00	24,90	24,60
8	Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân hàng năm. Trong đó:								
8.1	<i>Tỷ lệ hộ nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân hàng năm</i>	$\geq 6,59\%$	1,00	0,22	3,48	1,07	10,89	12,15	17,47
8.2	<i>Tỷ lệ hộ cận nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân hàng năm</i>	$\geq 4,95\%$	2,14	2,97	7,45	4,05	2,00	7,53	7,05
9	Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã phối hợp xây dựng hoặc duy trì mô hình	ít nhất 01 mô hình/MT xã, TT	1	1	1	1	1	1	1

* Ghi chú:

Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo thị trấn Đăk Rve cuối năm 2023 là: 313 hộ.

- Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Tân Lập cuối năm 2023 là: 56 hộ.
- Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Đăk Ruồng cuối năm 2023 là: 132 hộ.
- Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Đăk Tờ Re cuối năm 2023 là: 363 hộ.
- Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Đăk Tơ Lung cuối năm 2023 là: 127 hộ.
- Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Đăk Kôi cuối năm 2023 là: 204 hộ.
- Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Đăk Pnê cuối năm 2023 là: 245 hộ.

Phụ lục 02

Phân bổ chỉ tiêu Đề án Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững” trên địa bàn huyện năm 2024

(Kèm theo Công văn số: /UBND-VX ngày tháng năm 2024 của UBND huyện Kon Rẫy)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Mục tiêu toàn huyện thực hiện trong năm 2024	Trong đó						
			Xã Tân Lập	Xã Đăk Ruông	Xã Đăk Tô Re	Xã Đăk Tô Lung	Xã Đăk Kôi	Xã Đăk Pnê	Thị trấn Đăk Rve
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
1	Số cặp vợ chồng sinh con thứ 3 trong đồng bào DTTS nghèo, cận nghèo	34	1	4	15	6	6	0	2
2	Khu dân cư DTTS thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ, hội ở cơ sở, không có hủ tục lạc hậu	42	2	6	7	8	9	4	6
3	Hộ đồng bào DTTS nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện thay đổi nếp nghĩ, tiến bộ, tích cực, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước, tự lực vươn lên thoát nghèo bền vững	1.011	43	102	280	98	158	89	241
4	Hộ đồng bào DTTS còn tập quán ở nhà dâm, ít thường xuyên sinh sống tại nhà làng	35	0	0	0	0	0	35	0
5	Hộ đồng bào DTTS nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện được tiếp cận, biết áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương để nuôi, trồng, biết chỉ tiêu hợp lý để tích lũy vốn tái đầu tư sản xuất.	437	17	40	110	39	62	74	95
6	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn	359	14	33	91	32	51	61	77
7	Số hộ nghèo, hộ cận nghèo là người đồng bào DTTS còn lại cuối năm 2024	871	46	105	249	94	101	130	146
7.1	<i>Hộ DTTS nghèo</i>	422	26	28	72	29	84	80	103
7.2	<i>Hộ DTTS cận nghèo</i>	449	20	77	177	65	17	50	43
8	Số lao động là người DTTS được đào tạo nghề, nâng cao thu nhập.	5.222	431	1674	873	561	513	379	791